

PHẬT QUẢ VIÊN NGỘ THIÊN SƯ BÍCH NHAM LỤC

QUYỂN 9

KHAI THỊ: Cướp cờ đoạt trống, ngàn Thánh không cùng, quét sạch lỗi lầm, muôn cơ không đến, không phải thần thông diệu dụng, cũng không phải bồng bềnh như thiên. Hãy nói: Bằng cái gì mà được độ đạo như thế?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Dược Sơn: Khỏa ruộng cỏ thừa, nai hươu thành bầy, làm sao bắn được hươu trong hươu?

Dược Sơn: Xem mũi tên.

Tăng buông thân bèn nhào.

Dược Sơn: Thị giả kéo kẻ chết này ra.

Tăng liền đi.

Dược Sơn: Kẻ vướng mắc có giới hạn gì?

Tuyệt Đậ nói: Ba bước tuy sống, năm bước phải chết.

GIẢI THÍCH: Công án: Nay Tào Động gọi là “Tá sự vấn”, cũng gọi là “Biện chủ vấn”, dùng để rõ đường cơ. Nai hươu tầm thường thì dễ bắn. Chỉ có hươu trong hươu, là vua trong loài nai là rất khó bắn. Loại hươu nai này thường đến trên bờ đá mài gạc giống như kiếm nhọn sắc bén, dùng để hộ mạng, bầy cọp cũng không dám đến gần. Vị Tăng này cũng giống tinh tinh dẫn đến hỏi Dược Sơn, để rõ cơ thứ nhất.

Dược Sơn nói: Xem tên!

Tác gia tông sư quả thật kỳ đặc, như chọi đá nháng lửa, như điện chớp. Há không thấy Tam Bình lúc đầu tham học nơi Thạch Củng. Củng vừa thấy Bình đến làm cái thế dương cung Thạch Củng nói: Xem tên!

Tam Bình vạch ngực nói: Đây là tên cứu sống người hay là tên giết người Củng? Thạch Củng gảy tên ba cái.

Tam Bình lễ bái. Thạch Củng nói: Ba mươi năm một dây cung, hai mũi tên. Ngày nay chỉ bắn được nửa Thánh nhân, bèn kéo dây cung bắn. Tam Bình sau đó kể cho Đại Điền nghe. Đại Điền nói: Đã là mũi tên của người sống, vì sao lại biện trên dây cung.

Tam Bình không đáp lời nào.

Đại Điền nói: Sau ba mươi năm muốn người nêu lời này cũng khó được. Pháp Đăng có bài tụng rằng:

*“Xưa có sư Thạch Củng
Bỏ cung tên mà ngồi
Như thế ba mươi năm
Tri âm không một người
Tam Bình đã trúng đích
Cha con hợp nhau hòa”.*

Chín chắn suy nghĩ. Vốn là y bản đất. Hành động Thạch Củng giống như Dực Sơn.

Tam Bình có mắt trên đánh môn ngay nơi một mũi tên liền trúng đích. Giống như Dực Sơn nói: Xem tên! Vị Tăng đó liền làm con hươu phóng thân nhào. Vị Tăng này giống như tác gia, chỉ là có đầu mà không có đuôi, đã làm cái tròng muốn bẫy Dực Sơn, Dực Sơn không thể là tài giỏi được, một bề bực bách đem đi.

Dực Sơn nói: Thị giả kéo gã chết này ra. Giống như bày binh trận về phía trước. Tăng này bỏ đi cũng tốt, đúng thì đúng, làm sao không siêu thoát được, gỡ tháo tay chân, cho nên Dực Sơn nói: Kẻ vương mắc có giới hạn gì? Dực Sơn lúc ấy nếu không có lời sau thì ngàn Thánh gặp người kiểm điểm.

Dực Sơn nói: Xem mũi tên. Tăng này liền đến. Hãy nói là hiểu hay không hiểu?

Nếu nói là hiểu vì sao Dực Sơn lại nói như thế? Kẻ vương mắc đây là điều rất xấu. Chính như tăng hỏi Đức Sơn: Học nhân nhờ kiểm Mạc Da định lấy đầu của Sư thì thế nào?

Đức Sơn đưa cổ ra nói: Chém đi.

Tăng nói: Đầu Sư rơi.

Đức Sơn cúi đầu trở về phương trượng.

Lại Nham Đầu hỏi tăng: Từ đâu đến?

Tăng: Tây Kinh đến.

Nham Đầu: Sau trận giặc Hoàng Sào từng nhật được kiểm không?

Tăng: Nhật được.

Nham Đầu đưa cổ ra nói: Chém đi.

Tăng nói: Đầu Sư rơi.

Nham Đầu cười ha hả!

Công án này đều là bẫy cọp. Giống như vậy chính là Dực Sơn

mặc cho ông ta, chỉ là biết phá được, mặc cho bức bách đem đi.

Tuyết Đậu nói: Tăng này ba bước thì sống, năm bước phải chết.

Tăng này tuy giỏi xem mũi tên, phóng thân nhào.

Sơn nói: Thị giả kéo gã chết này ra. tăng liền chạy.

Tuyết Đậu nói: Chỉ e ngoài ba bước không sống, lúc ấy nếu nhảy ra ngoài năm bước thì người trong thiên hạ không làm gì được ông ta. Hàng tác gia gặp nhau, phải là chủ khách trước sau đổi nhau, không có gián đoạn, mới có phần tự do tự tại. Lúc ấy vị Tăng này không hoàn toàn, cho nên bị Tuyết Đậu kiểm điểm. Phần sau cũng tự dùng lời đó

Tụng: (208)

TỤNG:

Hươu trong hươu

Quân khán thủ

Hạ nhất tiễn

Tẩu tam bộ

Ngũ bộ nhưc hoạt

Thành quân săn hổ

Chánh nhãn từng lai phó lạp nhân.

DỊCH:

Hươu trong hươu

Anh xem lấy

Bắn một mũi

Chạy ba bước

Năm bước nếu sống

Thành đoàn đuổi cọp

Chánh nhãn từ đây trao thợ săn.

Tuyết Đậu lớn tiếng nói: Xem tên!

GIẢI TỤNG: Câu: “Hươu trong hươu, anh xem lấy”. Hàng nạp tăng phải có mắt, hươu trong hươu, có đều sừng hươu trong hươu, có then chốt có hành động, dù gặp cọp có cánh mọc sừng, cũng được toàn thân vô hại. Vị Tăng này lúc ấy phóng thân đến nói: Tôi là con hươu “Bắn một mũi, chạy ba bước”. Được Sơn nói: Xem tên. Tăng liền đến. Sơn bảo: Thị giả kéo kẻ chết này ra. Tăng liền chạy đi. Cũng rất hay, song chỉ chạy được ba bước. “Năm bước nếu sống, thành đoàn đuổi cọp”. Tuyết Đậu nói “Chỉ e năm bước phải chết”. Lúc đó nếu chạy được ra ngoài năm bước thì sống, liền có thể thành đoàn đuổi cọp. Hươu trong hươu gác nhọn như giáo, cọp thấy cũng phải sợ bỏ chạy. Hươu là chúa trong loài hươu thường dẫn bầy hươu đuổi cọp vào núi khác. Phần sau

Tuyết Đậu tụng Dược Sơn cũng có chỗ đương cơ xuất thân. “Chánh nhân từ đây trao thợ săn”. Dược Sơn thợ săn bắn giỏi, vị tăng này như con hươu. Tuyết Đậu nhân khi thượng đường nêu lên điều này, lớn tiếng nói một câu: “Xem tên!” Người ngồi, người đứng một lúc dậy không được.

KHAI THI: Sợi tơ đầu sào có mắt mới thấy cơ cách ngoại hàng tác gia mới phân biệt. Hãy nói: Thế nào là sợi tơ đầu sào cơ cách ngoại, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Đại Long: Sắc thân bại hoại. Thế nào là pháp thân kiên cố?

Đại Long: Hoa núi nở đường gấm

Nước khe trong như lam.

GIẢI THÍCH: Việc này nếu nhằm trên ngôn ngữ giống như lấy gậy đánh mặt trăng, không dính dáng chút nào.

Người xưa nói rõ ràng: Muốn được khế hợp với thiền pháp chớ đem điều hỏi để hỏi. Vì sao? Vì hỏi thì ngay nơi đáp, đáp ngay nơi hỏi. Tăng này gánh một gánh lỗ măng, đổi một gánh hồ đồ hỏi đặt câu hỏi hư dờ không ít. Nếu không phải là Đại Long đâu được giáo hóa chúng sinh ở khắp nơi. Ông ta hỏi như thế, Đại Long đáp như thế khế hợp không xê dịch một mảy lông. Giống như thấy thỏ mới thả chim ưng, thấy lỗ hồng mới rào cọc. Ba thừa mười hai phần giáo có thời tiết nhân duyên này không? Quả thật kỳ đặc, chỉ là ngôn ngữ vô vị, im lặng chẳng nói. Giống như chim tối về tổ cũ. Có người nói: Chỉ là tin miệng mới đáp. Nếu hiểu như thế đều là cắt đứt mạch của Phật giáo. Thật không biết, người xưa một cơ một cảnh, gõ cùm đánh cồng một câu một lời, là vàng đeo ngọc. Nếu là mắt của nạp tăng có lúc nắm có lúc buông, chiếu dụng đồng thời, người cảnh đều đoạt. Vừa buông vừa nắm, tạm thời thông biến. Nếu không có đại dụng đại cơ làm sao biết sự giáo hóa chúng sinh như thế. Giống như gương sáng làm đài, Hồ đến Hồ hiện, Hán đến Hán hiện. Công án này giống như nói về hoa được lan, như ý không đồng. Chỗ hỏi của tăng này không rõ, giống như chỗ đáp của Đại Long. Không thấy tăng hỏi Vân Môn: Khi cây lá điêu tàn thì thế nào?

Môn: Thể lộ kim phong.

Đây gọi là thiền cơ như hai mũi tên bay rất nhanh đụng vào nhau rất chính xác.

Tăng này hỏi Đại Long: Sắc thân bại hoại, thế nào là pháp thân kiên cố?

Đại Long: Hoa núi nở đường gấm

Nước như khe trong lam.

Giống như y về phía Tây Tần ta đi về phía Đông Lỗ. Ông ta đã đi như thế, ta thì không đi như thế trái với Vân Môn. Người kia đi như thế thì dễ thấy, người này không đi như thế thì khó thấy. Đại Long không ngại ba tác kín đáo. Tuyết Đậu tụng rằng:

TỤNG:

*Vấn tăng bất tri
Đáp hoàn bất hội
Nguyệt lãnh phong cao
Cổ nham hàn cối
Kham tiểu lộ phùng đạt đạo nhân
Bất tương ngữ mặc đối
Thủ bả bạch ngọc tiên
Ly châu tận kích toái
Bất kích toái
Bất kích toái
Tăng hà lỗi
Quốc hữu hiến chương
Tâm thiên điều tội.*

DỊCH:

*Hỏi từng không biết
Đáp lại không không
Trăng lạnh gió cao, đỉnh xưa thông lạnh
Cười vui thay giữa đường gặp người đạt đạo
Vua ngọc ly châu
Chẳng lấy nói, im đối dãi cùng
Tay cầm roi bạch ngọc,
Đánh chẳng nát thêm dấu vết.
Nước có hiến chương, thêm ba ngàn điều tội!*

GIẢI TỤNG: Tuyết Đậu tụng được, rất có công phu. Trước tụng lời của Vân Môn. Lại nói: Hỏi đã có tông, đáp cũng có tông. Cái này lại không như thế. Lại nói: Hỏi từng không biết, đáp lại không hiểu.

Chỗ đáp của Đại Long đứng bên nhìn thật là kỳ đặc. Rõ ràng là ai hỏi như thế, trước khi chưa hỏi đã chuốc bại hoại. Chỗ đáp của ông ta giống như phụ thêm, ứng cơ hợp đạo. Núi hoa nở như gấm, nước khe như lam. Mọi người như ngày nay làm sao hiểu ý của Đại Long, chỗ đáp thật là kỳ đặc. Cho nên Tuyết Đậu tụng ra: Dạy người biết trăng lạnh núi cao, bèn đánh vào núi xưa thông lạnh. Hãy nói ý của ông ta làm sao

hiểu. Cho nên vừa nói, sáo không lỗ, đánh nhằm phách nĩ, chỉ bốn câu này tụng rồi Tuyết Đậu lại sợ người làm đạo lý. Lại nói: “Cười vui thay giữa đường gặp được người đạt đạo”. Không đem lời im lặng nói. Việc này lại không phải là thấy nghe hay biết, cũng không phải suy lường phân biệt. Cho nên nói: “Thật là không gồm kẹt dụng riêng nào nương cậy. Giữa đường gặp được người đạt đạo, chớ đem nói, nín đáp”. Đây là bài tụng của Hương Nghiêm, Tuyết Đậu dẫn dụng. Tăng hỏi Triệu Châu: Không đem nói nín đáp, chưa rõ lấy cái gì đáp? Châu đáp: Trình đồ đựng sơn. Cái này lại đồng với lời vừa nói, không rơi vào tình trần ý tưởng của ông. Giống như cái gì? “Tay cầm roi bạch ngọc, đánh vụn ngọc ly châu”. Cho nên Tổ lệnh đương hành quét sạch mười phương. Đây là việc trên kiếm bén, phải là có hành vi như thế. Nếu không phải như thế thì cô phụ chư bậc Thánh từ trước. Đến trong đây cần không có một chút việc, tự có ưu điểm, bèn là chỗ hành lý của bậc thượng nhân. Đã không đập nát ắt có tăng tỳ vết, bèn thấy bày vẽ. Cuối cùng phải làm sao được? Nước có hiến chương, ba ngàn điều tội. Ngũ hình thuộc ba ngàn, không tội nào lớn hơn tội bất hiểu. Hiến là pháp, chương là điều, ba ngàn điều tội cùng một lúc phạm hết. Vì sao như thế, chỉ vì không lấy việc bổn phận tiếp người. Nếu là Đại Long chắc chắn không như thế. (209)

CÔNG ÁN: Vân Môn dạy chúng nói: Cổ Phật và cây cột chạm nhau là cơ thứ mấy? Tự nói thay: Núi Nam nổi mây, núi Bắc rơi mưa.

GIẢI THÍCH: Đại sư Vân Môn giáo hóa hơn tám mươi thiện tri thức, sau khi Ngài viên tịch bảy mươi năm người ta mở tháp ra vẫn thấy Ngài như cũ, người ta thấy rõ ràng cơ cảnh chóng vánh. Phàm dạy bảo, ứng đối, thay nói rất cứng rắn. Chỉ công án này như đá nháng lửa, như điện chớp, chính là thần xuất quỷ nhập. Khánh Tạng Chủ nói: Một đại Tạng giáo có lời nói này không. Như người thời nay phần nhiều suy tính trên kiến giải phàm tình, nói Phật là thầy của ba cõi, cha lành của bốn loài. Đã là cổ Phật, vì sao lại chạm nhau với cột trụ. Nếu hiểu như thế cuối cùng mò tìm không được. Có người gọi là xướng lên không đúng. Thật không biết lời nói của nhà tông sư, tuyệt ý thức, tuyệt tình lượng, tuyệt sinh tử, tuyệt pháp trần, nhập vào chánh vị không còn một pháp trần nào cả, mới là suy tính về đạo lý, bèn buộc tay, buộc chân. Hãy nói ý của người xưa thế nào. Nhưng chỉ làm cho tâm và cảnh nhất như, thị phi tốt xấu lay động không được, bèn nói có cũng được không cũng được, có cơ cũng được không cơ cũng được. Đến đây nhíp nhíp đều là lệnh. Ngũ Tổ tiên sư nói: Cả thầy Vân Môn xưa nay mật nhỏ. Nếu là

sơn tăng thì sẽ nói với sư cơ thứ tám. Vân môn nói: Cổ Phật và cột trụ giao nhau là cơ thứ mấy? Khoảng khắc lại bao trùm trước mắt. Tăng hỏi: Chưa rõ ý chỉ thế nào?

Môn đáp: Một sợi dây bán ba mươi xu.

Sư có con mắt định càn khôn. Đã không có người hiểu, sau đó tự thay nói núi Nam nổi mây, núi Bắc rơi mưa. Lại cùng với kẻ hậu học thông suốt vào đường lối. Cho nên Tuyết Đậu chỉ dạy người thấy chỗ định càn khôn của Sư. Nếu suy tính, lộ bày mũi nhọn thì đối mặt liền sai lầm. Chỉ cốt nguyên vẹn tông chỉ Vân Môn, và rõ cái cơ cao vót. Cho nên Tụng:

*Nam sơn vân
Bắc sơn vũ
Tứ thất nhị tam diện tương đồ
Tân La quốc lý tăng thượng đường
Đại Đường quốc lý vị đả cổ.
Khổ trung lạc
Lạc trung khổ
Thúy đạo huỳnh kim như phấn thổ?*

DỊCH:

*Núi Nam mây
Núi Bắc mưa
Mặt cùng thấy
Trong nước Tân-la từng thượng đường
Trong nước Đại Đường chưa đánh trống
Trong khổ có vui,
Trong vui có khổ
Ai nói vàng ròng như phân đất.*

GIẢI TỤNG: Hai câu: “Núi Nam mây, núi Bắc mưa.

Tuyết Đậu mua cái mũ đội đầu, xem gió mở buồn nhằm trên kiếm bén đập dưới gót chân, dù Ba mươi ba Tổ mặt cùng thấy chớ hiểu lầm. Đây chỉ là tụng cổ Phật và cột trụ chạm nhau là cơ thứ mấy? Phần sau khai mở lối, giảng nói muốn thấy được ý của Sư. Từng thượng đường trong nước Tân-la. Chưa đánh trống trong nước Đại Đường. Tuyết Đậu, hướng đến chỗ diệu chuyển sao bay bèn nói: Trong khổ có vui, trong vui có khổ. Tuyết Đậu giống như đờ đẫn lúng ta, lúng túng, ở trong đây rồi. Cho nên về sau có một câu thơ Thiền Nguyệt Hành Lộ Nan, Tuyết Đậu dẫn ra để dùng. Thiền Nguyệt nói:

Núi cao biển rộng người không lường

*Xưa đi nay đến chuyển xanh biếc
Thiền cận nhẹ nổi chẳng giao nhau.
Đất xấu chỉ biết sinh gai góc.*

Ai nói vàng ròng như phân đất, Trương Nhĩ, Trần Như đoạn tin tức. đi đường khó, đi đường khó, anh tự xem. Đâu chẳng phải là đất rộng người thưa, La-hán Vân Cư.

KHAI THỊ: Nói đúng không chỗ đúng, nói sai sai, đã không chỗ sai, được mất đều quên, sạch trội trơn, trần trùng trục. Hãy nói trước mặt sau lưng là cái gì? Có một nạp tăng ra nói: Trước mặt là tam môn điện Phật, sau lưng là phượng trưng nhã nghĩ. Hãy nói: Người này có mất không? Nếu phân biệt được người này cho phép ông thấy người xưa đến.

CÔNG ÁN: Duy-ma-cật hỏi Văn-thù-sư-lợi: Thế nào là Bồ-tát nhập Pháp môn bất nhị?

Văn-thù đáp: Theo tôi thì đối với tất cả pháp không nói, không lời, không dạy, không biết, lia các hỏi đáp, đó là nhập Pháp môn bất nhị.

Bởi thế, Văn-thù-sư-lợi hỏi Duy-ma-cật: Chúng tôi đều tự nói rồi. Nay nhân giả hãy nói. Thế nào là Bồ-tát nhập Pháp môn bất nhị?

Tuyết Đậu nói: Duy-ma-cật nói cái gì?

Lại nói: Khám phá xong.

GIẢI THÍCH: Duy-ma-cật bảo các Bồ-tát mỗi người nói về Pháp môn bất nhị. Bấy giờ có ba mươi hai Bồ-tát đều dùng hai kiến giải hữu vi, vô vi, chân đế, tục đế hợp làm thành một cái thấy làm Pháp môn bất nhị. Sau đó hỏi Văn-thù, Văn-thù nói: Theo tôi, đối với tất cả pháp không nói không lời, không dạy, không biết, lia các hỏi đáp là nhập Pháp môn bất nhị. Bởi vậy, ba mươi hai Bồ-tát dùng lời để nói, Văn-thù dùng im lặng vô ngôn để nói, một lúc quét sạch ấy là nhập Pháp môn bất nhị. Thật không biết rùa linh kéo đuôi, khóa dấu thành vết. Giống như cái chổi quét bụi, bụi tuy hết mà dấu chổi còn. Rốt cuộc vẫn như trước trừ bỏ tung tích. Bởi thế, Văn-thù lại hỏi Duy-ma-cật rằng: Tôi đã tự nói rồi, nhân giả sẽ tự nói thế nào là Bồ-tát nhập Pháp môn bất nhị? Duy-ma-cật im lặng, nếu là kẻ sống thì không đến ngâm trong nước chết. Nếu làm kiến giải như thế giống như chó điên đuổi theo cục đất. Tuyết Đậu chẳng nói lặng thinh, cũng không nói im lặng giây lâu ngời. Chỉ vội vàng nói: Duy-ma nói cái gì? Chỉ như Tuyết Đậu nói như thế, lại thấy Duy-ma không? Mộng hay chưa mộng? Duy-ma-cật chính là cổ Phật thời quá khứ, cũng có quyền thuộc, giúp Phật giáo hóa, lại biện

tài không thể nghĩ bàn, có cảnh giới không thể nghĩ bàn, có thần thông diệu dụng bất khả tư nghì, ở trong cái thất dung chứa ba vạn hai ngàn tòa báu sư tử, cùng với tám vạn đại chúng, cũng không rộng không hẹp. Hãy nói là đạo lý gì? Gọi là thân thông diệu dụng được không? Chớ nên có hiểu lầm. Nếu là Pháp môn bất nhị, tuy cùng đặc cùng chứng mới chính là cùng chứng biết. Chỉ có Văn-thù mới đáng cùng ông đối đáp. Tuy như thế có tránh được sự kiểm trách của Tuyết Đậu không? Tuyết Đậu nói như thế cũng muốn cho hai người này gặp nhau. Hỏi: “Duy-ma nói cái gì. Lại nói: Khám phá Phật rồi. Ông hãy nói chỗ nào là chỗ khám phá. chỉ một chút này không câu nệ vào được mất, không rơi vào thị phi như vách núi vạn trượng, hưởng lên xả bỏ được tánh mạng, nhảy qua được thì cho ông đích thân gặp Duy-ma. Nếu xả bỏ không được thì giống như bầy dê chạm bờ rào Tuyết Đậu cố nhiên là người bỏ được tánh mạng, vì thế Tụng!

*Đốt! Giá Duy-ma lão
Bi sanh bắt áo não
Ngọa tật Tỳ-da-ly
Toàn thân thái khô cảo
Thất thất thả tần tảo
Thỉnh vấn bất nhị môn
Đương thời tiện khát đảo
Bất khát đảo
Kim mao sư tử vô xứ thảo.*

DỊCH:

*Ới! Cái lão Duy-ma
Sanh không buồn thảm
Nằm bệnh Tỳ-da-ly
Toàn thân quá gầy ốm
Tổ sư Bảy Phật sang.
Một thất hằng luôn quét
Thưa hỏi môn bất nhị
Lúc ấy liền tựa ghế
Không tựa ghế
Sư tử lông vàng không chỗ tìm.*

GIẢI TỤNG: Câu: Tuyết Đậu nói: “Ới! lão Duy-ma”.

Trước hết hạ chữ “Đốt” để làm gì? Dùng kiếm báu của Kim Cang Vương, may ban đầu chặt đứt, cần phải sáng đánh ba ngàn chiều đánh tám trăm mới được.

Phạn ngữ là Duy-ma-cật, Trung Hoa dịch là Vô Cấu Xưng, cũng gọi là Tịnh Danh. Chính là Như Lai Kim Túc thời quá khứ. Tăng hỏi Hòa thượng Giản ở Vân Cư đáp: Đã là Như Lai Kim Túc, vì sao lại nghe pháp ở trong hội của Đức Phật Thích-ca?

Hòa thượng Giản đáp: Ngài không tranh nhân ngã, người đại giải thoát không câu nệ thành Phật hay không thành Phật. Nếu bảo Ngài hành mong thành Phật đạo, càng không dính dáng. Như kinh Viên Giác nói: “Dùng cái tâm luân hồi sanh kiến luân hồi vào biển Đại Tịch diệt của Như Lai đều không thể đến”. Vĩnh Gia nói: “Hoặc phải hoặc quấy người không biết, nghịch hạnh thuận trời chẳng lường”. Nếu thuận hạnh thì hưởng đến quả vị Phật. Nếu nghịch hạnh thì vào cảnh giới chúng sinh. Thiền sư Thọ nói: “Dù ông mài luyện đến được điền địa này cũng chưa thuận được ý của ông. Đợi chứng Thánh vô lậu mới nên nghịch hạnh thuận hạnh. Cho nên Tuyết Đậu nói: “Bi sanh không buồn thảm”.

Kinh Duy-ma nói: Vì chúng sinh bệnh nên ta cũng bệnh. Buồn thảm thì lòng bị mất. Câu: “Nằm bệnh ở Tỳ-da-ly”. Duy-ma thị hiện bệnh ở thành Tỳ-da-ly. Thời Đường sách Vương Huyền đi sứ Tây Vực đến chỗ Duy Ma ở, dùng tay đo ngang dọc cái thất của Ngài chỉ được mười hốt, nhân đó gọi là phương trượng. Câu: “Toàn thân quá gầy ốm, nhân đem thân bệnh rộng thuyết pháp cho người: “Thân này là vô thường, không mạnh khỏe không chắc chắn là pháp chóng hoại, không thể tin cậy, là khổ não. Nhóm họp các bệnh là chỗ của âm giới nhập hợp thành.

Câu: “Sáng bảy Phật Tổ sư”. Văn-thù là Tổ sư của bảy Đức Phật, theo lời dạy của Thế Tôn đến chỗ Duy-ma-cật hỏi bệnh. Câu: “Một thất hằng luôn quét”, trong phương trượng dẹp hết mọi vật, chỉ để lại một cái giường, đợi Văn-thù đến hỏi Pháp môn bất nhị. Cho nên Tuyết Đậu nói: “Thưa hỏi môn bất nhị. Lúc ấy liền tựa ghế”. Duy-ma miệng như tấm biển. Các thiền lữ thời nay nói: Không lời là tựa ghế. Chỗ nhận lầm định kiến giải chủ quan. Tuyết Đậu lên vách núi vịn nhẵn lại nói “không tựa ghế”. Một tay đưa lên một tay đề xuống. Sư có thủ đoạn này quả thật linh động. Bài tụng trước nói Duy-ma nói cái gì? “Nay nói Sư tử lông vàng không chỗ”, không những lúc ấy mà nay cũng như thế. Lại thấy lão Duy-ma không? Tất cả sơn hà đại địa cỏ cây tông lâm đều biến thành sư tử lông vàng, cùng tìm tòi không được.

KHAI THỊ: Năm giữ thế giới không sót một mảy may. Tất cả người trong quả đất đều quên gươm ngậm miệng là chánh lệnh của nạp

tăng. Đánh môn phóng quang, chiếu phá bốn thiên hạ, là con mắt kim cương của nạp tăng, một chấm sắt thành vàng, một chấm vàng thành sắt, chột nắm chột buông chính là cái gậy của nạp tăng. Quét sạch cái lưỡi của mọi người trong thiên hạ, cho dù không có chỗ nhả hơi, thổi lui ba ngàn dặm, là bầu khí của nạp tăng. Hãy nói lúc không phải như thế tốt cuộc thế nào, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Tăng đến chỗ của am chủ Đồng Phong bèn hỏi: Ở đây khi gặp hổ thì làm sao? Am chủ liền bắt chước tiếng cọp rống.

Tăng liền làm cái thế sợ. Am chủ cười ha hả. Tăng nói: Lão giặc. Am chủ nói: Làm gì được lão tăng.

Tăng thôi đi.

Tuyết Đậu nói: Đúng thì đúng, cả hai người đều là ác tặc, chỉ biết bịt tai trộm nghe.

GIẢI THÍCH: Tông phái đại hùng phát sinh bốn am chủ là Đại Mai, Bạch Vân, Hồ Khê, Đồng Phong. Xem hai người chính mắt thủ đoạn như thế. Hãy nói sai lầm ở chỗ nào? Người xưa một cơ, một cảnh, một lời, một câu, tuy nhiên xuất phát tạm thời. Nếu là chính mắt ngay thì tự nhiên linh hoạt. Tuyết Đậu niệm khiến người biết tà chánh, phân biệt được mất. Tuy nhiên như thế, về phần đạt thấu của Sư tuy ở nơi được mất lại không có được mất. Nếu dùng được mất để thấy được người xưa thì không có dính dáng. Người thời nay phải là đến chỗ không được mất, sau đó dùng được mất để phân biệt người, nếu một bề dụng tâm đi chọn lựa trong chỗ chọn lựa ngôn cú thì đến bao giờ mới tỏ rõ. Đại sư Vân Môn nói: Kẻ hành cước không nên đi chu du uống phí, chỉ muốn được đưa ra nắm lấy lời nói không quan trọng, đợi lão Hòa thượng mở miệng liền hỏi thiên, hỏi đạo, hưởng thượng, hưởng hạ, thế nào làm sao cuốn đem bỏ đi, đi guốc trong bụng, đến ở bên lò lửa ba người, năm người, tụ đầu nói chuyện, thao thao bèn nói người này có tài nói, người này là trả đũa, người này nói lời về việc thượng đạo, người này là lời trong thế. Thế ở ông bà ở trong nhà ông, ăn cơm rồi chỉ nói mớ, bèn nói ta hiểu Phật pháp. Nên biết hành cước như thế thì năm lửa mới lãnh hội. Người xưa tạm thời gian đưa ra nhận xét về điều quan trọng của tông môn há có cái thấy hơn thua được mất thị phi. Đồng Phong yết kiến Lâm Tế lúc ấy ở trong am cỏ núi sâu, tăng này đến hỏi ở đây lúc gặp cọp thì làm thế nào? Phong làm tiếng cọp gầm, cũng giống như ước việc liền đi. Tăng này cũng biết đem sai lầm, làm sai lầm liền làm bộ sợ. Am chủ cười lớn. Tăng nói lão giặc này. Phong nói làm gì được lão tăng, đúng thì đúng cả hai đều không rõ; ngàn xưa gặp người kiếm

điểm, cho nên Tuyết Đậu nói đúng thì đúng cả hai người đều là giặc, do chỉ biết bịt tai trộm linh. Hai lão này như sắp đặt trăm vạn quân trận, lại chỉ đánh cái chổi. Nếu luận về việc này phải là thủ đoạn người không chớp mắt. Nếu một bề thả mà không bắt, một bề giết chết không cứu sống, không khỏi gặp người chê cười. Tuy nhiên như thế người xưa cũng không lăm việc, xem hai người như thế đều là thấy cơ mà làm. Ngũ Tổ nói: Thần thông du hý Tam-muội, Huệ Cực Tam-muội, Trang Nghiêm Vương Tam-muội! Là người sau gót chân không dính đất. Chỉ đi kiếm điểm người xưa, bèn nói: Có được có mất có (211). Có người nói: “Rõ ràng am chủ bị thua, có gì dính dáng. Tuyết Đậu nói: Hai người gặp nhau đều có chỗ tha một phen. Tăng ấy nói: Ở đây thành linh gặp cọp thì làm sao? Đồng Phong bèn làm tiếng gầm của cọp, đây chính là chỗ bỏ qua. Cho đến Đồng Phong nói làm gì được lão tăng. Đây cũng chính là chỗ bỏ qua, mỗi hành vi một động tác rơi vào cơ thứ hai. Tuyết Đậu nói: Cần dùng thì dùng. Người nay nghe nói như thế, bèn nói: Lúc ấy đáng hành chánh lệnh. Chẳng phải trừng phạt cầu thả. Vào cửa Đức Sơn liền đánh. Vào cửa Lâm Tế liền hét. Hãy nói: Ý của người xưa thế nào? Phần sau của Tuyết Đậu chỉ tụng ra như thế. Hãy nói cuối cùng làm sao tránh được bịt tai trộm linh.

TỤNG:

*Kiến chi bất thủ
Tư chi thiên lý
Hảo cá ban ban
Trảo nha vị bị
Quân bất kiến
Đại Hùng sơn hạ hốt tương phùng
Lạc lạc thanh quang giai chân địa
Đại trượng phu kiến dã vô*

DỊCH:

*Thấy đó không lấy
Nghĩ đó ngàn dặm
Cọp đẹp vẫn vện
Móng vuốt chưa đủ
Anh không thấy
Bỗng gặp nhau dưới núi Đại Hùng
Rõ rõ tiếng vang rên đội đất
Đại trượng phu thấy hay không
Năm đuôi cọp chừ vuốt râu cọp.*

GIẢI TỤNG: Hai câu: “Thấy không lấy, suy nghĩ ngàn dặm”, đang ở chỗ không thể sử dụng. Đợi Sư nói: “Làm gì được lão tăng”, nên vì bản phận giải quyết. Lúc ấy nếu hạ được thủ đoạn này, ông ta chắc chắn có lời sau. Một người chỉ biết buông không biết nắm. Thấy không lấy chính là mây trắng ngàn dặm, lại nói cái gì là “nghĩ đó ngàn dặm”. Hai câu: “Cọp đẹp vẫn vện nanh vuốt chưa đủ, phải thì phải, cọp cũng biết ẩn mạnh giấu vuốt, tại sao không biết vỗ người? Ba câu: “Anh không thấy, bỗng gặp nhau dưới núi Đại Hùng, Rõ rõ tiếng vang rền dội đất”.

Một hôm, Bách Trượng hỏi Hoàng Bá: Từ đâu đến?

Hoàng Bá: Nhõ năm dưới núi đến.

Bách Trượng: Có thấy cọp không?

Hoàng Bá liền làm bộ tiếng cọp rống.

Bách Trượng ở sau lưng rút rìu ra làm cái thế chém.

Hoàng Bá liền đứng liền tắt.

Đến chiều Bách Trượng thượng đường nói: Dưới núi Đại Hùng có một con cọp, mọi người lui tới phải đề phòng nó. Lão tăng ngày nay bị nó cắn một cái. Sau đó Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: Điều Hoàng Bá nói cọp là thế nào?

Ngưỡng Sơn: Tôn ý của Hòa thượng thế nào?

Quy Sơn: Bách Trượng lúc ấy nên chém một búa cho nó chết. Vì sao đến như thế?

Ngưỡng Sơn: Không phải như vậy.

Quy Sơn: Ông thì thế nào?

Ngưỡng Sơn: Không chỉ cưỡi trên đầu cọp, mà còn biết nắm lấy đuôi cọp.

Quy Sơn: Huệ Tịch có câu rất vững vàng. Tuyết Đậu dẫn dùng để rõ phần trước công án.

“Rõ rõ tiếng vang nền dội đất”. Một chút này có chuyển biến tự tại, muốn ở trong câu có lối thoát thân. Đại trượng phu thấy không. Có thấy không. Nắm đuôi cọp vuốt râu cọp, chưa khỏi một lúc bị xỏ mũi.

KHAI THỊ: Giữ vững thế giới không sót một mảy may, cắt đứt các dòng không còn một giọt, mở miệng liền lầm suy tính liền sai. Hãy nói: Thế nào là nhìn xuyên thấu cửa ải thiền cơ, thử nói xem?

CÔNG ÁN: Vân Môn nói: Mỗi người đều có quang minh, lúc xem không thấy tối mờ mờ.

Thế nào là ánh sáng của quý vị.

Tự thay nói: Nhà kho ba cửa.

Lại nói: Việc tốt chẳng bằng không.

GIẢI THÍCH: Vân Môn Trong thất nói lời tiếp người: Dưới gót chân các ông đều có một đoạn ánh sáng soi thấu xưa nay vượt hẳn thấy biết. Tuy nhiên ánh sáng, vừa hỏi đến lại không hiểu. Há không phải là tối mờ mờ ư? Lời nói này đến hai mươi năm dạy đều không có một người hiểu ý Sư. Sau Hương Lâm cầu xin thay lời nói. Vân Môn nói nhà kho ba cửa. Lại nói: Việc tốt chẳng bằng không. Bình thường thay nói chỉ một câu, vì sao ở đây lại hai câu. Câu trước là lược khai mở một đường cho ông thấy. Nếu là người tốt nghe nhiều nắm lấy liền đi. Ông ta sợ người kẹt ở đây. Lại nói: “Việc tốt cho bằng không”. Như trước cho ông quét đi. Như người thời nay nghe nói ánh sáng liền trợn mắt nói: “Cái nào là nhà kho, cái nào là ba cửa”. Vẫn không dính dáng. Cho nên nói: “Biết lấy ý đầu lưỡi câu, chớ nhận định chủ quan”. Việc này không ở nơi mắt, cũng không ở nơi cảnh, phải là đoạn tri kiến, dứt được mắt, sạch trọn bày lồ lộ. Mỗi mỗi trên phần của người hiện tại nghiên cứu lấy mới được.

Vân Môn nói: “Đến đi trong ngày, phân biệt người trong ngày. Bỗng nhiên nửa đêm không có ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, chỗ từng đến thì vẫn được, chỗ chưa từng đến chỗ lấy một vật, lại lấy được không?”

Tham Đồng Khế nói: Chính trong sáng có tối, chớ lấy tối xem nhau, chính trong tối có sáng, chớ lấy sáng gặp nhau”. Nếu quét sạch sáng tối. Hãy nói là cái gì? Cho nên nói: “Hoa tâm phát sáng chiếu sáng cõi nước ở mười phương. Bàn Sơn nói: “Ánh sáng không chiếu cảnh, cảnh cũng không còn, ánh sáng và cảnh đều quên, lại là vật gì? Lại nói: Cái thấy nghe, chẳng thấy nghe, không có sắc thanh đáng trình cho anh. Trong đây nếu rõ hoàn toàn vô sự thì thể dụng đâu ngại phân hay không phân”. Chỉ biết lấy một câu sau cùng rồi, lại đi du hí, cuối cùng không ở trong đó mà làm kế sống. Người xưa nói: Dùng gốc vô trụ mà lập tất cả pháp”. Không được ở trong đây mà huyền hoặc người, lại không được hiểu là vô sự. Người xưa nói: “Thà chấp có như núi Tu-di, không nên chấp không như hạt cải”. Hàng Nhị thừa phần nhiều rơi vào cái chấp. Tuyệt Đậu tụng:

Tự chiếu liệt cô minh

Vị quân thông nhất tuyên

Hoa tạ thọ vô ảnhkhán thời thù bất kiến

Kiến bất kiến

Đảo kỵ ngưi hề nhập Phật điện.

DỊCH:

*Tự chiếu bày sáng cõi
 Vì anh thông một đường
 Hoa tàn cây không bóng
 Khi nhìn ai không thấy
 Thấy hay không thấy
 Cõi ngược trâu vào điện Phật.*

GIẢI THÍCH: Câu: “Tự chiếu bày sáng cõi”, dưới gót chân mỗi người vốn sẵn một đoạn quang minh này, chỉ là bình thường dùng được thì tối. Cho nên Vân Môn Đại sư cho ông ta hết quang minh này, trước mặt ông. Thế nào là quang minh của các ông?

Nhà kho ba cửa. Đây là chỗ Vân Môn bày cái sáng tối. Bàn Sơn nói: “Trăng tâm tròn sáng suốt vạn tượng”. Đây chính là chân thường độc lộ. Sau đó “ Vì anh thông một đường”, cũng sợ người chấp chỗ kho trừ ba cửa. Nhà kho trừ ba cửa thì hãy theo. Buổi sáng hoa đã tàn, cây cũng không bóng, mặt trời lặn, mặt trăng lại tối, khắp cả càn khôn đại địa tối mênh mang. Các ông có thấy không? Lúc nhìn ai chẳng thấy. Hãy nói là người nào không thấy? Đến đây phải trong sáng có tối, trong tối có sáng, đều như bước trước, bước sau tự nên thấy. Tuyết Đậu nói: “Thấy hay không thấy”. (212) là tụng “việc tốt chi bằng không”. Nên thấy lại không thấy, lúc sáng lại không sáng.

Câu “cõi ngược trâu vào điện Phật” là đi vào trong thùng sơn vậy. Phải là ông cõi ngược trâu vào điện Phật. Hãy nói xem là đạo lý gì?

KHAI THỊ: Kẻ mắt sáng không hang ổ, có khi trên đỉnh Cô Phong cỏ rậm rì; có ở đầu chợ bày lồ. Bỗng khi phẫn nộ, Na-tra hiện ba đầu, sáu tay. Bỗng khi như mặt trời mặt trăng Phật, phóng từ quang nhiếp tất cả, ở trong một hạt bụi hiện tất cả thân, tùy theo mỗi loài mà hiện dùng phương tiện dạy. Bỗng khi vạch ra lôi hưởng thượng, mắt Phật nhìn không thấy, dù cho ngàn vị Thánh ra đời cũng phải thối lui ba ngàn dặm. Có người đồng đặc đồng chứng không, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Vân Môn dạy chúng: Bệnh và thuốc trị nhau, tất cả đại địa đều là thuốc, cái nào là chính mình?

GIẢI THÍCH: Vân Môn nói: Bệnh và thuốc trị nhau, tất cả đại địa là thuốc, cái nào là chính mình. Các người có chỗ xuất thân không? Trong hai mươi sáu thời tự, tự xem xét lấy vách đứng ngàn năm. Gậy của Đức Sơn như mưa đổ. Tiếng hét của Lâm Tế như sấm dậy, tạm gác qua một bên. Thích-ca tự Thích-ca, Di-lặc tự Di-lặc chưa biết thế nào? Thường gọi là bệnh và thuốc hiểu nhau. Thế Tôn bốn mươi chín

năm thuyết pháp hơn ba trăm hội, ứng cơ thiết giáo, đều là tùy bệnh cho thuốc như đem trái đắng đổi thành trái ngọt. Đã đào thải nghiệp căn của các ông, làm cho đại triệt đại ngộ. Hết cả đại địa là thuốc. Vậy ông sinh nhai chỗ nào. Nếu sinh nhai được thì bằng lòng cho ông có nơi chuyển thân nhĩ hơi, liền đích thân yết kiến Vân Môn. Nếu ông quay đầu do dự thì dù là sinh nhai không được mà Vân Môn ở dưới gót chân của ông. Bệnh và thuốc trị nhau, cũng chỉ là lời nói tầm thường, nếu ông chấp có thì nói cho ông là không. Nếu ông chấp không thì nói cho ông là có. Nếu ông chấp không có, không không thì quét bỏ ngu si nhớ nhớt cho ông, hiện thân vàng trượng sáu, đầu ra đầu vào. Chỉ như nay tất cả đại địa sum-la vạn tượng cho đến bản thân mình một lúc đều là thuốc. Đương lúc như thế lại gọi cái gì là mình? Nếu ông cứ một bề gọi là thuốc thì đến lúc Di-lặc hạ sinh cũng chưa nằm mộng thấy Vân Môn. Cuối cùng thế nào biết nắm ý then chốt. Chớ nhận định chủ quan. Văn-thù ngày nọ sai Thiện Tài đi tìm thuốc nói rằng: Hái thứ không phải thuốc về đây. Thiện Tài tìm khắp, thứ nào cũng là thuốc cả, trở về thưa Văn-thù: Thứ nào cũng là thuốc cả.

Văn-thù nói: Tìm thứ phải thuốc đem về đây. Thiện Tài bèn hái một cành cỏ đưa cho Văn-thù.

Văn-thù đưa lên dạy chúng rằng: Thuốc này cũng có thể giết chết người, cũng có thể cứu sống người. Đây chính là lời bệnh thuốc trị nhau.

Vân Môn ở trong thất bình thường dùng tiếp đãi người. Một hôm, trưởng lão Kim Nga hỏi Tuyết Đậu: Sư là hàng tác gia tôn túc của Lâm Tế. Cùng với Tuyết Đậu luận bàn về điều bệnh thuốc trị nhau, nói chuyện một đêm đến trời sáng mới thôi. Đến đây dùng kiến giải suy lường so sánh thì không thể được. Sau đó Tuyết Đậu có bài tụng tiễn đưa ông ta nói:

*(Bệnh thuốc trị nhau thấy gian nan
Vạn lớp then cài không mối mang
Kim Nga đạo giả sang thăm hỏi
Biển học sóng đùa một đêm khan).*

Phần sau Tuyết Đậu tụng được rất công phu, ý của Sư cũng ở nơi khách cũng ở nơi chủ tự có thể thấy vậy. Tụng rằng:

TỤNG:

*Tận đại địa thị dược
Cổ kim hà thái thổ
Bế môn bất tạo xa*

*Thông đồ tự liệu khoánh
Thố!Thố!*

DỊCH:

*Cả đại địa là thuốc
Xưa nay sao quá lắm
Đóng cửa xe chẳng tạo
Đường thông tự rộng thênh
Lắm! Lắm.
Lỗ mũi thấu trời cũng bị xỏ.*

TUNG GIẢI: Hai câu: “Cả đại địa là thuốc, xưa nay đâu có lắm”.

Nếu ông hiểu là thuốc thì từ xưa đến nay một lúc đều lắm rồi. Tuyết Đậu nói: Có kẻ thường không biết cắt đứt gót chân của Đại Mai, chỉ cần nói đường đi rất nhanh. Sư đã biết cắt đứt gót chân Vân Môn. Vì một câu của Vân Môn làm mê hoặc người trong thiên hạ không ít. Vân Môn nói: “Cây gậy là sóng, cho ông thấu triệt cả đại địa là sóng, xem ông vừa ra vừa vào”. Hai câu: “Đóng cửa xe chẳng tạo, đường thông tự rộng thênh”. Tuyết Đậu nói: Vì ông thông một con đường. Nếu ông đóng cửa tạo xe, mở cửa ráp bánh, giúp được việc gì? Ta ở đây đóng cửa cũng chẳng tạo xe, mở cửa tự nhiên rộng thênh thang. Sư ở chỗ này lược bày một chút ít kẻ hở khiến người thấy. Sư vội nói: “Lắm! Lắm! “Liên tiếp đầu trước lắm đầu sau cũng lắm. Ai biết Tuyết Đậu mở một con đường cũng lắm. Đã lắm như thế là lỗ mũi tới trời cao vì sao lại bị xỏ, có muốn hiểu không, lại tham cứu ba mươi năm ông có cái gậy, ta cho ông cái gậy. Nếu ông không có gậy thì không khỏi bị người xỏ mũi.

KHAI THỊ: Môn đình thi thiết, thủ đoạn tiếp dẫn người học và phương thức truyền thừa thiền pháp theo mỗi tông lại như thế, phá hai lập ba, nhập lý luận bàn sâu. Cũng phải là đại triệt đại ngộ, thích ứng trình độ, đập nát khóa vàng cửa huyền theo lệnh mà thi hành, đến nỗi quét sạch dấu vết. Hãy nói: Lạ lùng ở chỗ nào? Người có mắt trên đỉnh môn, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Huyền Sa dạy chúng nói: Các bậc lão túc khắp nơi đều nói tiếp vật lợi sinh, bỗng gặp ba loại người bệnh đến thì làm sao tiếp?

Người mù thì đưa chùy dựng phát trần, nhưng họ lại không thấy. Người điếc thì nói Tam-muội mà họ không nghe. Người câm thì dạy họ nói mà nói không được. Phải làm sao tiếp? Nếu tiếp người này không

được thì Phật pháp không linh nghiệm”.

Tăng hỏi Vân Môn, Vân Môn đáp: Ông lẽ bái đi! Tăng lẽ bái rồi, Vân Môn lấy gậy đuổi tăng thối lui. Vân Môn nói: Ông không phải là người mù. Rồi gọi tăng đến gần. Tăng đến, Vân Môn nói: Ông không phải là người điếc. Vân Môn nói có hiểu không? Tăng thưa: Không hiểu. Vân Môn nói: Ông không phải là người câm. Tăng ngay đó tỉnh ngộ.

GIẢI THÍCH: Huyền Sa tham cứu đến tuyệt tình trần lia ý tưởng sạch trọi trơn, trần trùng trục mới biết nói như thế. mọi người bấy giờ cứ cấu nhau, bình thường dạy chúng nói các lão túc khắp nơi đều nói tiếp vật lợi sinh, bỗng gặp ba loại người bệnh đến thì làm sao tiếp? Người mù thì đưa chùy giơ phất trần mà họ lại không thấy. (213) Nếu là người điếc thì nói về Tam-muội nhưng họ không nghe. Người câm thì dạy họ nói mà họ nói không được. Lại làm sao tiếp độ. Nếu tiếp độ người này không được thì Phật pháp không linh nghiệm”. Như người thời nay, nếu làm mù điếc câm để hiểu thì tìm không được. Cho nên nói chớ chết trong ngôn cú, phải hiểu ý của Huyền Sa mới được. Huyền Sa thường dùng lời này để tiếp độ người. Có vị tăng đã ở từ lâu nơi chỗ Huyền Sa, ngày nọ thượng đường tăng hỏi Hòa thượng: Nói ba loại người bệnh, lại cho con nói đạo lý không?

Huyền Sa đáp: Cho!

Tăng liền trân trọng đi ra.

Sa nói: Không phải, không phải.

Tăng này hiểu được ý của Huyền Sa. Sau đó Pháp Nhãn nói: Tôi nghe Hòa thượng Địa Tạng thuật lại lời của vị tăng này, mới hiểu được câu Ba loại người bệnh”. Nếu nói tăng này không hiểu, vì sao mà Pháp Nhãn lại nói như thế? Nếu nói ông hiểu, vì sao Huyền Sa lại nói “Không phải! không phải?” Một hôm, Địa Tạng hỏi: Tôi nghe Hòa thượng nói về ba loại người bệnh phải không?

Huyền Sa: Phải?

Địa Tạng: Quế Sâm hiện có mất tai mũi lưỡi, Hòa thượng làm sao tiếp?

Huyền Sa bèn im lặng.

Nếu hiểu ý của Huyền Sa, há ở trên ngôn cú kia, hiểu được tự nhiên khác biệt.

Sau đó có vị tăng thuật cho Vân Môn. Vân Môn liền hiểu ý của ông ta và nói: “Ông lẽ bái đi”! Tăng lẽ bái.

Vân Môn lấy gậy đẩy tăng lui.

Tăng này thối lui.

Vân Môn nói: Ông không phải là bệnh mù.

Lại bảo: Đến gần đây. Tăng đến gần.

Vân Môn nói: Ông không phải bệnh điếc. Rồi hỏi: “Hiểu không?”

Tăng đáp: “Không hiểu”. Vân Môn nói: “Ông không phải bệnh câm”. Tăng này ngay đó tỉnh ngộ. Lúc ấy nếu là kẻ này, đợi Sư nói lẽ bái đi, liền đập nhào thiền sàng đâu còn thấy vương mắc. Hãy nói chỗ hiểu của Vân Môn và Huyền Sa đồng hay khác? Chỗ hiểu của hai người giống nhau. Xem người xưa dùng ngàn muôn thứ phương tiện, nhưng ý vẫn ở một điểm then chốt. Cả thầy đấng miện chỉ giúp các ông sáng việc này. Lão sư Ngũ Tổ nói: “Người nói được lại không hiểu. Người hiểu lại không nói”. Nếu hai người đến tham kiến làm sao phân biệt được họ? Nếu biện không được, thì nhất định không thể mở niêm tháo chốt cho người được. Nếu được thì vừa thấy vào cửa, ta đã mang giày cỏ đi trong bụng ông ta chạy mấy lần rồi. Vẫn tự không tỉnh ngộ, còn tìm cái gì? Đi ra.

Chớ toan hiểu theo mù, điếc, câm ngọng. Không nên suy tính như thế, cho nên nói: Mắt thấy sắc như mù, tai nghe tiếng như điếc. Lại nói: Mắt không thấy sắc, tai không nghe tiếng. Văn-thù thường chạm mắt. Quán Âm bịt lỗ tai. Đến đây mắt thấy sắc như mù, tai nghe tiếng như điếc, mới có thể không trái ý với Huyền Sa. Các ông có hiểu chỗ rơi của kẻ mù điếc câm không? Xem Tuyết Đậu:

TỤNG:

*Manh lung ám á
Yếu tuyết cơ nghi
Thiện thượng thiên hạ
Kham tiêu kham bi
Ly lâu bất biện chánh sắc
Sự khoáng khởi thức huyền ty
Tranh như độc tạo hư song hạ
Diệp lạc hoa khai, tự hữu thì.*

DỊCH:

*Mù điếc câm ngọng
Vắng bật cơ nghi
Trên trời dưới trời
Đáng cười đáng thương.
Ly Lâu không biện chánh sắc
Sư Khoáng đâu biết tơ huyền*

*Đâu như chỉ ngồi dưới song vắng
Lá rụng hoa tàn tự đúng kỳ.*

Lại nói: Có hiểu không? Chùy sắt không lỗ.

GIẢI TỤNG: Hai câu: “Mù điếc câm, vắng bật cơ nghi”. Tột cái ông thấy và không thấy, nghe và không nghe, nói và không nói. Tuyết Đậu cùng lúc quét sạch cho ông rồi. Đến nỗi kiến giải của người mù, điếc, câm ngọng, cơ nghi suy lường cùng lúc vắng bật, đều dùng không được. Việc hưởng thượng này có thể gọi là thật mù thật điếc thật câm. Vô cơ vô nghi. Trên trời dưới trời, đáng cười đáng thương. Tuyết Đậu một tay nâng một tay đè xuống. Hãy nói cười cái gì, thương cái gì? Đáng cười là câm lại không câm, điếc lại không điếc. Đáng thương là không mù mà lại mù, không điếc mà điếc. Câu Ly Lô không biện chánh sắc, là không thể phân biệt được xanh vàng đỏ trắng, chính là mù Ly Lô là người ở thời Hoàng Đế, con mắt ông rất sáng, ngoài trăm bước có thể thấy được vật nhỏ bằng sợi tóc Hoàng Đế đi dạo trên sông Xích Thủy làm rơi một hạt châu, sai Ly Lô tìm mà chẳng thấy, sai Khiết cấu tìm mà chẳng được. Về sau sai Tượng Vồng tìm mới được. Cho nên nói: “Khi Tượng Vồng đến quang xán lạn, chỗ Ly Lô đi sóng ngập trời”. Cái này để trên cao, dù là con mắt Ly Lô biện chánh sắc của nó cũng không thể được. Câu “Sư Khoáng đâu biết tơ huyền”, đời Châu ở Giáng Châu, con của Tấn Cảnh Công là Sư Khoáng tự là Tử Dã giỏi phân biệt Ngũ âm lục luật. Cách nói mà nghe được bấy kiến cần lộn. Khi ấy Tấn và Sở tranh nhau, Sư Khoáng chỉ khảy đàn cầm, vừa khảy dây đàn liền biết đánh Sở không thắng. Tuy như thế, Tuyết Đậu nói: “Ông còn chưa biết tơ huyền, người chẳng điếc lại điếc. Cái này tiếng huyền phát từ trên cao, dù là Sư Khoáng cũng biết được. Tuyết Đậu nói: Ông còn chưa biết tơ huyền, người chẳng điếc lại điếc. Cái này tiếng huyền phát từ trên cao, dù là Sư Khoáng cũng không biết được. Tuyết Đậu nói: “Tôi chẳng làm Ly Lô cũng chẳng làm Sư Khoáng “Đâu bằng ngồi riêng dưới song vắng” lá rụng hoa nở tự đúng kỳ”. Nếu đến cảnh giới này, tuy thấy dường như chẳng thấy, nghe tự chẳng nghe, nói dường chẳng nói, đói thì ăn cơm, mệt thì ngủ khò, mặc tình lá rụng hoa nở. Khi lá rụng là mùa Thu, khi hoa nở là mùa Xuân, tự có thời tiết. Tuyết Đậu vì ông một lúc quét sạch rồi vậy. Lại phóng một tuyên nói: “Có hiểu hay không? Tuyết Đậu thần nhọc sức mệt, chỉ nói được cái này “chùy sắt không lỗ”. Câu này phải liếc nhanh mới thấy được, nếu suy nghĩ thì trượt mất. Sư đưa cây phát tử nói: Lại thấy chẳng? Lại gõ vào giường thiền một cái: “Lại nghe chẳng?. Bước xuống giường thiền nói: Lại nói được chẳng?

KHAI THI:

Khấp thân là mắt thấy chẳng đến, khấp thân là tai nghe chẳng lập, khấp thân là miệng nói chẳng được, khấp thân là tâm soi chẳng ra. Khấp thân tạm gác qua một bên. Bỗng đứng không mắt làm sao thấy, không tai làm sao nghe, không miệng làm sao nói, không tâm làm sao suy xét. Nếu nhằm trong đây vạch ra một lối liền cùng với Cổ Phật đồng tham. Tham thì tạm gác qua một bên. Hãy nói: Tham cái gì?

CÔNG ÁN: Vân Nham hỏi Đạo Ngộ: Bồ-tát đại bi dùng nhiều tay nhiều mắt để làm gì?

Đạo Ngộ: Như người ngủ nửa đêm tay sờ tìm gối.

Vân Nham: Tôi hiểu.

Đạo Ngộ: Ông hiểu cái gì?

Vân Nham: Toàn thân là tay mắt.

Đạo Ngộ: Đạo thì giết đạo chỉ nói được tám thành.

Vân Nham: Sư huynh thế nào?

Đạo Ngộ: Toàn thân là tay mắt.

GIẢI THÍCH: Vân Nham và Đạo Ngộ cùng tham kiến với Dực Sơn, bốn mươi năm không nằm ngủ. (214) Dực Sơn lập ra một tông Tào Động có ba người khiến đạo thịnh hành.

Động Sơn môn hạ của Vân Nham. Thạch Sương môn hạ của Đạo Ngộ, Giáp Sơn môn hạ của Thuyền Tử. Bồ-tát Đại Bi có tám vạn bốn ngàn cánh tay. Mẫu-đà-la Đại Bi có nhiều mắt, các ông có không? Bách Trượng nói: Tất cả ngữ ngôn văn tự đều quy về mình. Vân Nham thường theo Đạo Ngộ tham hỏi điều nghi. Một hôm hỏi rằng: Bồ-tát Đại Bi dùng nhiều tay mắt làm gì? Lúc đầu đáng đánh cho ông ta để khỏi thấy có nhiều vướng mắc. Đạo Ngộ từ bi không thể làm như thế, lại nói đạo lý cho Sư nghe, cốt muốn dạy cho Sư hiểu. Lại nói: Như người ngủ nửa đêm lấy tay sờ tìm cái gối. Lúc đó! Đêm khuya không có đèn lấy tay sờ tìm gối. Hãy nói mắt ở chỗ nào? Vân Nham bèn nói: “Tôi hiểu”.

Đạo Ngộ nói: Ông hiểu cái gì?

Vân Nham nói: Toàn thân là tay mắt.

Đạo Ngộ nói: Cuối cùng chỉ nói được tám phần.

Vân Nham nói: Sư huynh thế nào?

Đạo Ngộ: Toàn thân là tay mắt.

Hãy nói khấp thân là đúng hay toàn thân là đúng? Tuy giống dính bùn mà lại thông thả. Người thời nay nói theo kiến giải phàm tình, khấp thân không đúng, toàn thân là đúng. Mặc dù găm vào ngôn cú

của người xưa, chết trong ngôn cú của người xưa. Thật không biết ý của người xưa ở trong ngôn cú. Việc này bất đắc dĩ mà thôi. Như nay chú thích lập cách thức nói: “Nếu thấu rõ được công án này thì bãi tham. Dùng tay sờ toàn thân, sờ lồng đèn cột trụ đều hiểu theo lời nói toàn thân. Nếu hiểu như thế thì phá hoại người xưa không ít.

Cho nên nói: Ông ta tham hoạt cú không tham tử cú, cần phải tuyệt tình trần ý tưởng, sạch trội trơn, trần trụi trực, mới có thể thấy được lời nói Đại bi. Không thấy Tào Sơn hỏi tăng: Tùy theo chúng sinh mà hiện hành, như trăng đáy nước thời thế nào?

Tăng nói: Như lửa nhìn giếng.

Tào Sơn: Thì giết chỉ nói được tám thành.

Tăng: Hòa thượng lại thế nào?

Sơn: Như giếng nhìn lửa. Thế là đồng với ý này. Nếu ông thấy trên ngôn ngữ thì hoàn toàn không thoát khỏi lưới lồng của Đạo Ngộ, Vân Nham không được. Tuyết Đậu người tài giỏi, lại không nhằm dưới tử cú, mà nhằm trên đầu đi.

TỤNG:

*Biến thân thị
Thông thân thị
Niêm lai du giáo thập vạn lý
Triển sí Bằng đằng lục hợp vận
Bác phong cổ đảng tứ minh thủy
Thị hà ai ải hệ hốt sanh
Na cá hào ly hệ vị chỉ
Quân bất kiến
Võng châu thù phạm ảnh trùng trùng
Bóng đầu thủ nhĩn tùng hà khởi
Đốt!*

DỊCH:

*Khấp thân phải, toàn thân phải
Mười muôn dặm
Đại bàng vỗ cánh bay lục hợp che
Cuộn gió dậy sóng nước bốn biển.
Bởi đâu bụi cuốn chừ chợt sinh
Mây may hệ nơi ấy chưa dứt
Anh không thấy
Lưới châu rủ xuống bóng lớp lớp
Đầu gậy tay mắt từ đâu khởi.*

GIẢI TỤNG: Hai câu: Khấp thân đúng, toàn thân đúng. Ối! Nếu nói với sở gối là đúng, dùng tay sờ tìm kẻ sống thân cũng đúng. Nếu dùng kiến giải như thế thì nằm trong hang quỷ, cuối cùng khấp thân, toàn thân đều không đúng. Nếu muốn lấy tình thức để thấy câu Đại bi kia hẳn là vẫn cách mười muôn dặm. Tuyết Đậu đùa được một hoạt cú, nói “niêm ra vẫn cách mười muôn dặm”. Hai câu tụng chỗ kỳ đặc của Vân Nham và Đạo Ngộ rằng: “Đại bàng vỗ cánh bay lục hợp che, cuộn gió dậy sóng bốn biển. Đại bàng nuốt sóng dùng cánh đập gió dậy sóng, nước bốn biển ấy rẽ ra ba ngàn dặm, liền bắt rồng ăn. Tuyết Đậu nói: Nếu ông là đại bàng có thể đập gió đánh sóng cũng là rất hùng tráng. Nếu dùng ngàn tay ngàn mắt đại bi để xem, chỉ giống như là một chút bụi trần sinh khởi. Lại giống như một mảy gió thổi chưa dừng. Đối với lời nói đại bi chính là chưa có. Cho nên nói: Trần ai nào bỗng sinh, mảy may nơi ấy chưa dứt.

Tuyết Đậu là bậc tác gia một lúc quét sạch dấu vết rồi. Đâu ngờ phần sau vẫn là bày vẽ dẫn dụ. Vẫn y nguyên trong lồng, “Anh không thấy lưới châu rủ xuống bóng trùng trùng”. Tuyết Đậu dẫn minh châu trong lưới trời Đế Thích để làm pháp tắc. Hãy nói tay mắt rơi vào chỗ nào?

Tông Hoa Nghiêm lập ra bốn pháp giới:

1. Lý pháp giới: Nói rõ một vị bình đẳng.
2. Sự pháp giới: Nói rõ toàn lý thành sự.
3. Lý sự vô ngại pháp giới: Nói rõ lý sự dung thông lớn nhỏ vô ngại.
4. Sự sự vô ngại pháp giới: Nói rõ một sự vào khắp tất cả sự, tất cả sự nhiếp vào tất cả sự, đồng thời cùng tham cứu vô ngại.

Cho nên nói: “Một hạt bụi vừa dấy lên là tóm thâu đại địa, một hạt bụi bao gồm vô biên pháp giới, một hạt bụi đã vậ thì nhiều hạt bụi cũng vậ”.

Lưới châu là trước pháp đường của cõi trời Đế Thích dùng Châu Ma ni làm lưới.

Toàn thân là mắt này thấy không được, toàn thân tai này nghe không được, toàn thân miệng này nói không được. Toàn thân thì dùng châu ma-ni làm lưới. Phàm trong một hạt châu hiện ra trăm trong một hạt châu, chiếu xem lớp lớp chủ bạn vô tận. Đây là dùng để nói rõ pháp giới sự sự vô ngại. Xưa Quốc sư Hiền Thủ lập làm ngọn đèn để ví dụ bày ra mười cái gương, ở giữa lập một ngọn đèn. Nếu xem cái gương phía Đông thì chín cái gương soi vào đèn hiện rõ ràng. Nếu xem cái

gương phía Nam thì gương cũng soi như vậy. Cho nên Thế Tôn mới thành Chánh giác, Ngài không lìa Bồ-đề đạo tràng mà lên các cõi trời Đao-lợi cho đến đi khắp nơi, bầy nơi chín hội nói kinh Pháp Hoa. Tuyết Đâu dùng lưới châu của Đế Thích chỉ bày sự sự vô ngại pháp giới. Xong nghĩa của sáu tướng rất rõ ràng, tức chung tức riêng, tức đồng tức dị, tức thành tức hoại. Nêu một tướng thì đủ cả sáu tướng. Nhưng vì chúng sinh hằng ngày không biết.

Tuyết Đâu nêu ra cái lưới châu của Đế Thích để so với sự Đại bi này chính là như thế. Nếu có thể ở trong lưới châu này rõ ràng được cây gậy thần thông diệu dụng, ra vào vô ngại, mới có thể thấy được tay mắt. Cho nên Tuyết Đâu nói: Tay mắt ở đâu gậy từ đâu khởi. Dạy ông thủ chúng gậy, hét để thừa đương. Chỉ như Đức Sơn hễ có người vào cửa Ngài liền đánh. Hãy nói tay mắt ở chỗ nào? Lâm Tế cũng vậy, hễ có người vào thì hét. Hãy nói tay mắt ở chỗ nào. Hãy nói Tuyết Đâu sau đó vì sao để lại chữ “đốt” tham.

KHAI THI: một câu trước tiếng ngàn Thánh không truyền, một sợi tơ trước mặt hằng không thời gian cách, sạch trội trơn, trần trùng trục, đầu rối bù, tai vểnh lên. Hãy nói tại sao, thử nêu xem?

CÔNG AN: Tăng hỏi Trí Môn: Thế nào là thể Bát-nhã?

Trí Môn: Con trai ngậm ánh trăng.

- Thế nào là dụng Bát-nhã?

- Thỏ mang thai.

GIẢI THÍCH: Trí Môn nói: Con trai ngậm ánh trăng, con thỏ mang thai, đều dụng ý trung thu. Tuy như thế ý của người xưa không phải ở con trai và con thỏ. Sư là hàng tôn túc trong hội của Vân Môn. Một câu: 1. Hàm cái càn khôn. 2, Tiết đoạn chúng lưu. 3, Tây ba trục lãng, cũng không thể an bài (215) tự nhiên vừa vặn, liền đến chỗ hiểm. Đáp lời cho vị Tăng này, lược bày đôi phần mũi nhọn thật là kỳ đặc. Tuy nhiên như thế, người xưa đều không thể đùa với bóng sáng, chỉ cùng với ông chỉ ra đường lối dạy người thấy. Vị Tăng này hỏi: Thế nào là thể Bát-nhã? Trí Môn đáp: Con trai ngậm ánh trăng, sông Hán có con trai, trong con trai có viên minh châu, đến tháng trung thu thì con trai nổi trên mặt nước, mở miệng ngậm ánh trăng rồi sinh ra ngọc châu gọi là Châu hợp phó. Nếu trung thu có trăng sáng thì châu nhiều, không trăng thì châu ít.

Tăng hỏi: Thế nào là dụng Bát-nhã? Trí Môn đáp: Con Thỏ mang thai. Ý này cũng không khác. Con thỏ thuộc về âm. Trung thu mặt trăng mọc, nó há miệng nuốt ánh sáng mặt trăng liền mang thai, trong miệng

sinh ra con, cũng là khi có trăng thì sanh con nhiều, khi không có trăng thì sanh con ít. Chỗ đáp của người xưa không nhiều sự việc. Chỉ mượn ý này để trả lời ánh sáng Bát-nhã. Tuy nhiên như thế, ta không ở nơi ngôn cú, tự là người đời sau chạy trên ngôn cú tìm kế sống. Bàn Sơn nói: “Trăng tâm tròn sáng trùm muôn tượng, ánh sáng không chiếu cảnh, cảnh cũng không còn, ánh sáng và cảnh đều quên lại là vật gì?”

Người thời nay trừng mắt gọi là ánh sáng, chỉ sinh kiến giải của phàm tình, đóng cọc trên không. Người xưa nói: Các ông cánh cửa lục căn ngày đêm phóng đại quang minh, chiếu phá sơn hà đại địa. Không chỉ nhãn căn phóng quang, mà tử thiệt thân ý cũng phóng quang. Đến đây phải làm cho lục căn không còn một việc, sạch trội trơn, trần trùng trực, mới thấy ý của lời này.

Tuyết Đậu chính lúc Tụng:

*Nhất phiến hư ngưng tuyết vị tình
Nhân thiên từng thử kiến không sanh
Bạn hàm huyền thố thâm thâm ý
Tằng dữ thiên gia tác chiến tranh.*

DỊCH:

*Một mảnh hư không bật nghĩ bàn
Người trời từ đó thấy không sanh
Trai ngậm thỏ huyền thâm ý tuyết
Từng cùng thiên giả khởi chiến tranh.*

GIẢI THÍCH: “Một mảnh hư không bật nghĩ bàn”, một câu của Tuyết Đậu tụng rất hay, tự nhiên thấy được ý của người xưa. Sáu căn vắng lặng là cái gì?

Chỉ “một mảnh hư không ngưng tịch, không cần chạy trên trời tìm kiếm bàn, cũng không thiết đến người khác mà cầu, tự nhiên thường quang hiện tiền chỗ ấy vách đứng ngàn năm. Hai chữ “Vị tình” ở Hán văn là tuyết ngôn ngữ tình trần.

Bài Tụng: Viên Thành Thật của Pháp Nhãn

*Lý cực vong tình vi
Như hà đắc dụ tề
Đáo đầu sương dạ nguyệt
Nhậm vận lạc tiền khô
Quả thực kiêm viên trọng
Sơn diêu tự lộ mê.
Cử đầu tân chiếu tại
Nguyên thị trụ cơ tề.*

DỊCH:

*(Lý mất tình còn làm sao chỉ bày
Đến lúc sương đêm mặc cho trăng soi trước khe
Quả chín cho loài vượn, núi xa tợ đường mê
Ngẩng đầu ánh sáng nhật, vốn là ở phía Tây).*

Cho nên nói: “Tâm là căn, pháp là trần, hai thứ như vết trên gương. Vết bản hết thì ánh sáng mới hiện, tâm pháp đều quên tánh tức chân. Lại nói ba gian nhà tranh xưa nay ở, một vạch thân quang muôn cảnh nhân. Chớ lấy thị phi phân biệt ngã, phù sinh xuyên tạc chẳng liên quan. Chỉ bài tụng này cũng thấy được “Một màng hư không bật nghĩ bàn”. Câu “Người trời từ đây thấy không sinh”. Ngài Tu-bồ-đề ngồi thiền ở trong núi, chư thiên rưới hoa tán thán.

Tu-bồ-đề nói: Ai là người mưa hoa ca ngợi trên hư không? Chư thiên nói:

Tôi, là Phạm Thiên.

Tôn giả nói: Tại sao ông tán thán?

Chư thiên đáp: Tôi kính trọng Tôn giả khéo nói Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tôn giả nói: Ta chưa từng nói một chữ Bát-nhã, tại sao ông ca ngợi?

Chư thiên nói: Tôn giả không nói, tôi không nghe, không nói không nghe là chân Bát-nhã, lại rải mưa hoa khắp nơi. Xem Tu-bồ-đề khéo nói Bát-nhã, mà không nói thể dụng. Nếu ngay đây thấy được thì có thể thấy Trí Môn nói: “Trai ngậm ánh trăng, thỏ mang thai”. Ý của người xưa tuy chẳng ở trong ngôn cú, mà chỗ đáp có ý sâu xa, gọi cho Tuyết Đậu nói: “Trai ngậm trăng, thỏ mang thai” đến đây “Từng cùng Thiên giả khởi chiến tranh” cùng. Thiên lý trong thiên hạ bàn luận huyền não, chưa từng có một người mộng thấy. Nếu muốn đồng tham với Trí Môn và Tuyết Đậu cũng phải chính mình mở mắt mới được.